

\*  
Số -HD/QHTNDT

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

## HƯỚNG DẪN Quy trình vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh, ban hành theo Quyết định số 30-QĐ/HNDT ngày 13 tháng 05 năm 2025 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Nghệ An;

- Căn cứ Quy chế cho vay và Quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

Để tổ chức triển khai thực hiện vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đảm bảo đúng quy định, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh Hướng dẫn Quy trình cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh Nghệ An, như sau:

### I. Đề xuất chủ trương cho vay

1. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, ban thường vụ hội nông dân xã, phường căn cứ định hướng phát triển kinh tế, xã hội và tình hình cụ thể của địa phương tổ chức khảo sát, lựa chọn nội dung xây dựng mô hình phát triển kinh tế và xin ý kiến của cấp ủy, chính quyền xã/phường, lập tờ trình đề nghị vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân gửi Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

2. Trước ngày 15 tháng 1 hàng năm, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tổng hợp đăng ký vay vốn của hội nông dân xã/phường, rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn, xây dựng phương án vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và lập tờ trình đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh xem xét, phê duyệt và trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt Phương án vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và Trung ương.

3. Căn cứ phê duyệt Phương án vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và Trung ương, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thông báo và hướng dẫn hội nông dân xã/phường lập dự án vay vốn.

### II. Hồ sơ đề nghị vay vốn và quy trình cho vay

#### 1. Hồ sơ cho vay gồm:

##### 1.1. Hồ sơ do chi hội lập

- Biên bản họp chi hội (Mẫu 01/QHT)

##### 1.2. Hồ sơ do người vay lập

- Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn.(Mẫu 03/QHT)

- Giấy ủy quyền cho người đại diện giao dịch với Quỹ (nếu có) (Mẫu 20/QHT)
- Bản photo thẻ hội viên Hội Nông dân
- Bản photo thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước;
- Các loại giấy tờ khác (nếu có).

### **1.3. Hồ sơ do hội nông dân xã/phường lập**

- Biên bản họp hội vay vốn (Mẫu 02/QHT)
- Lập Dự án/phương án sử dụng vốn chung của nhóm hội viên hội nông dân đủ điều kiện tham gia dự án vay vốn (Mẫu 04/QHT).
- Danh sách hội viên đề nghị vay vốn (Mẫu 05/QHT)
- Tờ trình đề nghị vay vốn của Ban Thường vụ Hội Nông dân xã/phường (Mẫu 06/QHT).
- Công văn đề nghị của UBND cấp xã nơi thực hiện dự án (Mẫu 07/QHT)
- Các giấy tờ khác (nếu có)

### **1.4. Hồ sơ do Quỹ Hỗ trợ nông dân lập.**

- Báo cáo thẩm định (Mẫu 10/QHT)
- Biên bản thẩm định (Mẫu 08/QHT)
- Danh sách các hộ vay vốn đã được thẩm định (Mẫu 09/QHT)
- Quyết định phê duyệt cho vay vốn (Mẫu 11/QHT)
- Danh sách các hộ được phê duyệt cho vay (Mẫu 12/QHT)
- Hợp đồng ủy nhiệm và phụ lục hợp đồng giữa Quỹ Hỗ trợ Nông dân với Hội Nông dân xã/phường. (Mẫu 13/QHT, 14/QHT)
- Hợp đồng tín dụng giữa Quỹ Hỗ trợ Nông dân với hội viên vay vốn. (Mẫu 15/QHT, 16/QHT)
- Giấy nhận nợ đối với hình thức giải ngân chuyển khoản (Mẫu 17/QHT)
- Biên bản giải ngân đối với hình thức giải ngân bằng tiền mặt (mẫu 18/QHT)
- Danh sách các hộ nhận tiền vay (Mẫu 19/QHT)
- Danh sách số tài khoản tín dụng của hộ vay (mẫu 21/QHT)
- Các giấy tờ khác (nếu có)

## **2. Quy trình cho vay**

**2.1.** Căn cứ vào thông báo phân bổ nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đã được phê duyệt cho từng đơn vị, ban thường vụ hội nông dân cấp xã báo cáo cấp ủy, chính quyền địa phương về việc tiếp nhận vốn; tổ chức họp để thống nhất tiêu chí lựa chọn mô hình, địa bàn và hội viên nông dân tham gia dự án vay vốn đảm bảo các điều kiện như sau:

+ Mô hình: Phù hợp với điều kiện, lợi thế của địa phương.

+ Đối tượng vay: Hội viên Hội Nông dân Việt Nam thường trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An (nơi địa phương triển khai dự án) có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi lao động và không quá 65 tuổi tại thời điểm tất toán khoản vay; được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi triển khai dự án xác nhận thường trú tại địa phương nơi Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn tại thời điểm đề xuất vay vốn, có mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp.

- Địa bàn thực hiện: Lựa chọn địa bàn có điều kiện tự nhiên thuận lợi, có lợi thế sản xuất đặc thù (cây trồng, vật nuôi, ngành nghề), có khả năng hình thành vùng sản xuất hàng hóa, liên kết chuỗi, có sẵn kinh nghiệm sản xuất hoặc nghề truyền thống, có mô hình sản xuất phù hợp với mục tiêu của Quỹ (liên kết, tổ hợp tác, chi hội nghề nghiệp...); có khả năng tạo hiệu quả kinh tế rõ rệt (tăng thu nhập, giảm nghèo), có thể nhân rộng mô hình ra các địa bàn khác, tổ chức hoạt động Hội tốt, có kinh nghiệm quản lý vốn.

**2.2.** Các Chi Hội nông dân tổ chức họp bình xét lựa chọn hội viên đủ điều kiện tham gia vay vốn (theo mẫu 01/QHT); (mời đại diện Hội Nông dân xã, ban cán sự thôn, xóm)

**2.3.** Ban thường vụ Hội Nông dân xã/phường họp các thành viên vay vốn thành lập ban quản lý phương án vay vốn chung, xây dựng quy ước hoạt động của Ban quản lý và nhóm hội viên vay vốn và lập biên bản họp (Mẫu 02/QHT). Đồng thời hướng dẫn thành viên vay vốn được bình xét lập các hồ sơ sau:

- Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn (Mẫu 03/QHT)

+ Giấy ủy quyền cho người đại diện giao dịch với Quỹ (nếu có) (Mẫu 20/QHT) lưu ý người ủy quyền phải 18 tuổi trở lên, trong độ tuổi lao động và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

+ Cung cấp thông tin người đồng trả nợ: là người ký cam kết trong giấy đề nghị kèm phương án vay vốn, phải 18 tuổi trở lên và không quá 65 tuổi, có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

- Bản photo thẻ hội viên Hội Nông dân;

- Bản photo Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước;

- Các loại giấy tờ khác (nếu có).

**2.4.** Hội nông dân xã/phường căn cứ biên bản họp các thành viên vay vốn, phương án vay vốn của từng hội viên vay vốn, lập các hồ sơ sau:

- Dự án/phương án sử dụng vốn chung của nhóm hội viên hội nông dân đủ điều kiện tham gia dự án vay vốn (Mẫu 04/QHT).

- Lập danh sách hội viên đề nghị vay vốn (Mẫu 05/QHT)

- Tờ trình đề nghị vay vốn của Ban Thường vụ Hội Nông dân xã/phường (Mẫu 6/QHT).

- Báo cáo UBND xã/phường về Phương án chung/dự án và các thành viên vay vốn; tham mưu cho UBND xã/phường Công văn đề nghị vay vốn thực hiện Phương án chung/dự án. (Mẫu 07/QHT)

- Các giấy tờ khác (nếu có)

**Lưu ý:** Ban Thường vụ Hội Nông dân xã/phường chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ vay vốn của khách hàng; tính chính xác, trung thực của nội dung đề xuất cho vay và chịu trách nhiệm về đề xuất của mình.

## **2.5. Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh tổ chức thẩm định dự án/hồ sơ vay vốn**

- Khi nhận được hồ sơ đề nghị vay vốn do Hội Nông dân cấp xã gửi về, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tiến hành kiểm tra, rà soát thẩm định tính hợp pháp, hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ, tài liệu. Cá nhân được giao trách nhiệm thẩm định phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết luận thẩm định.

- Tổ chức thẩm định tại thực địa, cá nhân thẩm định lập báo cáo kết quả thẩm định, trong đó có nêu rõ ý kiến về hồ sơ đề nghị vay vốn và đề xuất cho vay hay không cho vay, hạn mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất và các nội dung khác có liên quan, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo thẩm định. (Mẫu 10/QHT)

- Phó Giám đốc Quỹ HTND tỉnh kiểm soát nội dung báo cáo kết quả cán bộ thẩm định. Trường hợp cần thiết, Phó Giám đốc yêu cầu người thẩm định giải trình, làm rõ thông tin trong báo cáo thẩm định. Sau đó trình Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định phê duyệt. (Mẫu 10/QHT)

**Lưu ý:** Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cho vay, chậm nhất sau thẩm định 10 ngày làm việc, Quỹ thông báo cho đơn vị lập hồ sơ đề nghị vay vốn biết.

## **2.6. Phê duyệt cho vay**

- Đối với khoản vay thuộc thẩm quyền của Giám đốc Quỹ: Căn cứ hồ sơ vay vốn đã được thẩm định, Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định phê duyệt hay không phê duyệt cho vay theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (Mẫu 11, 12/QHT).

- Đối với khoản vay thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ: Căn cứ hồ sơ đề nghị vay vốn, tờ trình của Giám đốc Quỹ để xem xét, quyết định, đồng thời chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh gửi Quyết định phê duyệt cho Hội Nông dân xã/phường để thông báo cho khách hàng vay vốn.

## **2.7. Công tác giải ngân**

- Căn cứ kết quả phê duyệt cho vay, thông báo kế hoạch giải ngân của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, Hội Nông dân xã/phường báo cáo cấp ủy chính quyền địa phương và thông báo cho khách hàng về số tiền được duyệt vay, thời gian, địa điểm, và các giấy tờ cần mang theo để ký hợp đồng và nhận giải ngân.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân ký hợp đồng ủy nhiệm kèm phụ lục hợp đồng với Hội Nông dân xã/phường về việc thực hiện một số công việc trong quy trình cho vay vốn; (Mẫu 13/QHT, 14/QHT)

- Sau khi ký hợp đồng ủy nhiệm với Hội Nông dân xã, Quỹ Hỗ trợ nông dân ký hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng với khách hàng vay vốn (hội viên vay vốn) (Mẫu 15/QHT, 16/QHT)

- Giải ngân vốn vay cho khách hàng theo hình thức đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng:

+ Trường hợp giải ngân bằng tiền mặt: Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện phát tiền vay đến từng hộ khách hàng theo đúng quy trình chi tiền mặt, lưu ý đối chiếu căn cước công dân/thẻ căn cước. Lập biên bản giải ngân (Mẫu 18/QHT và danh sách các hộ nhận tiền vay Mẫu 19/QHT)

+ Trường hợp giải ngân bằng chuyển khoản: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh lập ủy nhiệm chi gửi tiền đến ngân hàng để chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản cá nhân của từng khách hàng (danh sách tài khoản của khách hàng Mẫu 21/QHT, giấy nhận nợ mẫu 17/QHT và danh sách các hộ nhận tiền vay Mẫu 19/QHT); đồng thời báo và hướng dẫn khách hàng kiểm tra số dư tài khoản.

- Kết thúc giải ngân, Quỹ hỗ trợ nông dân lưu lại Biên bản giải ngân kèm theo danh sách phát tiền vay (trường hợp giải ngân bằng tiền mặt) hoặc bản sao liên 02 ủy nhiệm chi và chứng từ giao dịch có xác nhận của ngân hàng (trường hợp giải ngân bằng chuyển khoản).

- Trường hợp vốn vay đã chuyển nhưng khách hàng không còn nhu cầu vay vốn hoặc không đủ điều kiện giải ngân, Quỹ có trách nhiệm thông báo và thu hồi đầy đủ toàn bộ số vốn về Quỹ.

### **III. Kiểm tra sử dụng vốn vay**

1. Trong khoảng 30 ngày kể từ ngày giải ngân, ban thường vụ hội nông dân xã/phường và ban quản lý dự án phải tiến hành kiểm tra việc sử dụng tiền vay của từng khách hàng. Kết thúc kiểm tra phải lập biên bản kiểm tra để lưu hồ sơ cho vay. (Mẫu 22/QHT)

2. Định kỳ hoặc đột xuất, Ban điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra việc người vay sử dụng vốn, kiểm tra hiện trạng tình hình sản xuất kinh doanh, khả năng tài chính của người vay nhằm đôn đốc, hướng dẫn người vay thực hiện đúng cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn.

Đề nghị, hàng năm ban thường vụ hội nông dân các xã, phường căn cứ vào hướng dẫn này để triển khai đề xuất vay vốn quỹ HTND thực hiện các dự án. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh để được hướng dẫn, xem xét, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- BTV HND tỉnh;
- Ban Công tác Nông dân;
- Hội đồng quản lý; Ban Kiểm soát;  
Ban điều hành Quỹ HTND tỉnh;
- BTV HND các xã, phường;
- Lưu.

**GIÁM ĐỐC**

**Võ Văn Phong**